

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24 tháng 5 năm 2021
V/v xin ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sơn và ông Hoàng Văn Đông.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:*
Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Điều Thị Tuyết M - sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Khu dân cư B, ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T - năm: 1982.

Địa chỉ: Khu dân cư B, ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2021; bản tự khai; nguyên đơn, chị Điều Thị Tuyết M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 mà không thực hiện việc đăng ký kết hôn. Đến năm 2017 anh T có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, thường xuyên đánh chửi chị nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng, phát sinh mâu thuẫn. Nay cuộc

sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 15/11/2010 và Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 09/3/2014. Khi ly hôn, chị xin nuôi dưỡng cháu Nhung, đồng ý giao cháu Hùng cho anh T nuôi dưỡng; tạm thời hai bên không cấp dưỡng nuôi con.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/3/2021, biên bản hòa giải ngày 13/4/2021; bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị M. Nay tình cảm vợ chồng đã hết nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M.

Khi ly hôn, anh đồng ý tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Mạnh H và đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Tuyết N cho chị M nuôi dưỡng, tạm thời hai bên không cấp dưỡng nuôi con.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đều đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì. Về đường lối xử lý vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh T. Đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung.

Kiểm sát viên còn nêu quan điểm xử lý tài sản chung và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Văn T trú tại xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Điều Thị Tuyết M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T, không tranh chấp nuôi con, không yêu cầu chia tài sản chung nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về pháp luật áp dụng: Chị M, anh T chung sống như vợ chồng từ năm 2009 nên áp dụng Điều 87, 91, 92, 93, 94 Luật hôn nhân & gia đình năm 2000 để giải quyết. Tòa án thụ lý vụ án vào ngày 01/02/2021 nên pháp luật về thủ tục tố tụng được xem xét theo Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về việc vắng mặt các đương sự: Chị M, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt (BL 21), vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại

khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Chị M, anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Xét thấy tại Điều 87 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 17 của luật này”*.

Vì vậy, Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh T.

[6] Về con chung: Chị M, anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Tuyết N - sinh ngày 15/11/2010 và Nguyễn Mạnh H - sinh ngày 09/3/2014. Các đương sự thỏa thuận: Khi ly hôn, chị M nuôi dưỡng cháu Nhung, anh T nuôi dưỡng cháu Hùng; tạm thời hai bên không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy thỏa thuận của các đương sự về con chung là tự nguyện, phù hợp đạo đức xã hội và quy định tại Điều 91, 92, 93, 94 Luật hôn nhân & gia đình nên được ghi nhận.

[7] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không phải đặt ra xem xét trong bản án này.

[8] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 87, 91, 92, 93, 94 Luật hôn nhân & gia đình năm 2000;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Điều Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn T

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Tuyết N - sinh ngày 15/11/2010 cho chị M; giao cháu Nguyễn Mạnh H - sinh ngày 09/3/2014 cho anh T, để chị M, anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Các đương sự có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ: Chị M phải chịu. Chị M đã nộp tạm ứng 300.000đ (theo biên lai số 0005703 ngày 01/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Định Quán;
- Thi hành án dân sự H. Định Quán;
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hòa

